

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/5/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đã thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ngô Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tấn N, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp D, xã E, Thành phố F, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông N (văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả ông Trần Văn T số tiền hụi còn nợ là 29.870.000 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận ông T không yêu cầu ông N, bà T trả lãi số tiền trên đến khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Cách trả và thời gian trả số tiền trên, hai bên thống nhất thực hiện tại Cơ quan Thi hành án huyện Châu Thành.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của ông T, nếu bà T, ông N chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:

Hai bên thỏa thuận: Bà T, ông N tự nguyện nộp 747.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí 746.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0015829 ngày 27/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng